

KẾ HOẠCH

Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Vĩnh Linh

Thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động (sau đây viết tắt là *Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg*), Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn huyện Vĩnh Linh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ người lao động theo nội dung được quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, nhằm góp phần đảm bảo đời sống cho người lao động và ổn định xã hội. Đồng thời, giảm bớt khó khăn cho người sử dụng lao động, doanh nghiệp để phục hồi sản xuất, kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện.

2. Yêu cầu

- Tổ chức quán triệt đầy đủ Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo sự đồng bộ, tính hiệu quả, sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện.

- Sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị huyện từ lúc triển khai đến khi kết thúc gói hỗ trợ; tập trung rà soát đối tượng đảm bảo tính công khai, công bằng, chính xác, đúng nguyên tắc, đúng quy trình; tổ chức chi trả đầy đủ, kịp thời đến tận tay đối tượng, không để xảy ra tiêu cực, trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh sai phạm; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

- Việc hỗ trợ bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách; không hỗ trợ đối với người lao động không đề nghị được hỗ trợ.

- Trường hợp người lao động làm việc theo hợp đồng lao động cho nhiều người sử dụng lao động thì được hỗ trợ tại nơi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần trong 01 tháng và không quá 03 tháng.

- Đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc của chính quyền các cấp; sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội huyện, cơ quan báo chí và nhân dân, đặc biệt trong công tác giám sát việc tổ chức thực hiện.

2. Tuyên truyền, phổ biến, thực hiện chính sách

Các cơ quan, đơn vị liên quan bằng nhiều hình thức có trách nhiệm tổ chức thông tin, phổ biến rộng rãi, thường xuyên, liên tục Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, Kế hoạch của UBND huyện và các văn bản hướng dẫn thi hành, thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân và người lao động trên địa bàn.

3. Thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động

3.1. Hỗ trợ người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp

3.1.1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế được thành lập theo Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (*sau đây viết tắt là Nghị định số 82/2018/QNĐ-CP*) trên địa bàn huyện được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 và phải trả một khoản tiền thuê nhà.

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 01 tháng 4 năm 2022.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thì phải có tên trong danh sách trả lương của doanh nghiệp của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

3.1.2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.
- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.
- Phương thức chi trả: Hằng tháng.

3.1.3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này (sau đây viết tắt là Mẫu số 02).

- Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì hồ sơ đề nghị cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

3.1.4. Trình tự, thủ tục thực hiện

- Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này (sau đây viết tắt là Mẫu số 01) và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin cá nhân và gửi doanh nghiệp tổng hợp.

- Trên cơ sở đề nghị của người lao động, doanh nghiệp tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, trong vòng 02 ngày làm việc, doanh nghiệp phải tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định.

- Doanh nghiệp gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động. Doanh nghiệp lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo từng tháng và có thể đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận gộp 02 tháng hoặc 03 tháng. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

- Doanh nghiệp tổng hợp và gửi hồ sơ đến UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội); doanh nghiệp có thể gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ gộp 02 tháng hoặc 03 tháng. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND huyện thẩm định trình UBND tỉnh.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo thực hiện

chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, UBND tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của UBND tỉnh, doanh nghiệp thực hiện chi trả cho người lao động.

3.2. Hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động

3.2.1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế được thành lập theo Nghị định số 82/2018/NĐ-CP trên địa bàn huyện được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 và phải trả một khoản tiền thuê nhà.

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, trừ hợp đồng lao động giao kết tiếp nối của hợp đồng lao động đã giao kết và thực hiện trước đó.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì phải có tên trong danh sách trả lương của người sử dụng lao động của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

3.2.2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.

- Phương thức chi trả: Hằng tháng.

3.2.3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này (sau đây viết tắt là Mẫu số 03).

- Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao

kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì hồ sơ đề nghị hỗ trợ cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

3.2.4. Trình tự, thủ tục thực hiện

- Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin cá nhân, gửi người sử dụng lao động tổng hợp.

- Trên cơ sở đề nghị của người lao động, người sử dụng lao động tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, trong vòng 02 ngày làm việc, người sử dụng lao động tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định.

- Trước ngày 15 hằng tháng, người sử dụng lao động gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

- Người sử dụng lao động tổng hợp và gửi hồ sơ đến UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội). Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022. Trường hợp người sử dụng lao động là hộ kinh doanh thì gửi kèm theo đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà của người lao động theo Mẫu số 01.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND huyện thẩm định trình UBND tỉnh.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, UBND tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của UBND tỉnh, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân

trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND huyện.

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ do các doanh nghiệp gửi đến, thẩm định danh sách đối tượng được hưởng hỗ trợ, bảo đảm chặt chẽ, đúng điều kiện, quy trình, thủ tục theo quy định.

- Phối hợp với Công an huyện cập nhật, kiểm tra, xác minh thông tin đối tượng được hỗ trợ trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, tránh trùng lặp, lợi dụng chính sách để trục lợi, vi phạm pháp luật.

- Đảm bảo việc chi hỗ trợ cho đối tượng trong phạm vi trách nhiệm quy định phù hợp, nhanh chóng, hiệu quả.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ tại doanh nghiệp bảo đảm tính chính xác, công khai, minh bạch, đúng quy định, không để lợi dụng trục lợi chính sách.

- Định kỳ và đột xuất tổng hợp, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng.

2. Bảo hiểm xã hội huyện Vĩnh Linh

Chỉ đạo, hướng dẫn việc xác nhận tình trạng tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Căn cứ văn bản hướng dẫn của cấp trên để tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện.

- Hướng dẫn cơ quan, đơn vị liên quan về nguồn kinh phí thực hiện và công tác thanh quyết toán ngân sách thực hiện hỗ trợ cho người dân theo quy định.

4. Công an huyện

Chỉ đạo làm tốt công tác nắm tình hình việc triển khai thực hiện hỗ trợ; hướng dẫn cập nhật kết quả hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực thông tin người lao động, kịp thời báo cáo tham mưu cấp có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý hành vi tiêu cực, trục lợi, vi phạm pháp luật (nếu có).

5. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm VH-TT-TD

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về các chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND huyện.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn lao động và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện

- Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ đến các tầng lớp nhân dân, người lao động, người sử dụng lao động trên địa bàn huyện.

- Chủ trì phối hợp với các tổ chức thành viên tổ chức giám sát quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng trên địa bàn từ khâu lập danh sách đến khâu thẩm định chi trả, thanh quyết toán.

7. UBND các xã, thị trấn

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND huyện.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn khẩn trương triển khai thực hiện. Quá trình triển khai có khó khăn vướng mắc thì báo cáo về UBND huyện (qua Phòng LĐ-TB&XH, số điện thoại 0915323055) để giải đáp, hướng dẫn. / *Phan*

Nơi nhận: *Phan*

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở LĐ-TB&XH (b/c);
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện; Liên đoàn lao động huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp tại KCN Tây Bắc Hồ Xá;
- Lưu: VT, LĐTBXH. *M*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Tùng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2022 của UBND huyện)

Mẫu số 01	Đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà
Mẫu số 02	Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà <i>(Đối với người lao động đang làm việc)</i>
Mẫu số 03	Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà <i>(Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động)</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

Tháng.....năm 2022

1. Họ và tên:..... 2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh:../.../... 4. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có):.....
5. Số CCCD/CMND:.....Ngày cấp...../...../.....Nơi cấp.....
6. Nơi đăng ký thường trú:.....
.....
.....
7. Thông tin về hợp đồng lao động và nơi đang làm việc:
- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
.....
.....
- Địa chỉ làm việc:.....
- Loại hợp đồng lao động: Không xác định thời hạn Xác định thời hạn
- Thời điểm giao kết hợp đồng lao động: Ngày...../...../.....
- Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động: Ngày...../...../.....
8. Thông tin nơi ở thuê, ở trọ tháng.....năm 2022:
- Tên chủ cơ sở cho thuê, trọ:.....Số CCCD/CMND:.....

- Địa
 chỉ¹:.....

- Thời gian ở thuê, ở trọ: Bắt đầu từ ngày...../...../.....đến
 ngày...../...../.....

9. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, Tôi chưa
 nhận tiền hỗ trợ của tháng..... và chưa nhận quá 3 tháng. Căn cứ các quy định
 tại Quyết định số...../2022/QĐ-TTg, Tôi đề nghị được hỗ trợ tiền thuê nhà của
 tháng.....năm 2022 theo chính sách hỗ trợ cho đối tượng²:

Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp³

Người lao động quay trở lại thị trường lao động⁴

Nếu được hỗ trợ, Tôi đề nghị được nhận tiền qua hình thức⁵ sau:

Tài khoản (Tên tài khoản:....., Số tài khoản:.....
 tại Ngân
 hàng.....)

Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ
 chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...., ngày tháng năm 2022

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CHỦ CƠ SỞ
CHO THUÊ, CHO TRỢ
 (Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại)

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

² Lựa chọn và tích (X) vào tương ứng với nội dung.

³ Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trước ngày 01/4/2022.

⁴ Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022.

⁵ Lao động làm việc trong doanh nghiệp tích (X) vào và ghi thông tin Tài khoản; lao động làm việc trong hợp tác xã, hộ kinh doanh lựa chọn và tích (X) vào tương ứng với lựa chọn và ghi thông tin.

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ
Tháng năm 2022

(Dành cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....E-mail:.....
5. Tài khoản: Số tài khoản.....tại Ngân hàng.....

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Họ và tên	Số CCCD/CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện			Số tài khoản	Tên ngân hàng	

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

					HĐLĐ					
1										
2										
....										
	Cộng	x	x	x	x	x				x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

....., ngày tháng năm 2022

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

BẢO HIỂM XÃ HỘI

(Đối với mục II)

(Ký tên và đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP/ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỢP TÁC XÃ/HỘ KINH DOANH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ
Tháng năm 2022

(Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh
doanh:.....

2. Mã số thuế/số đăng ký kinh
doanh:.....

3. Địa
chỉ:.....

4. Điện thoại liên hệ:.....E-
mail:.....

5. Tài khoản: Số tài khoản.....tại Ngân
hàng.....

**II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM
XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trợ ¹	Hợp đồng lao động		Số sổ BHX H	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại	Thời			Số tài	Tên	

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

				hợp đồng	điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			khoản	ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

**III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI
TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC/MỚI ĐƯỢC
TUYỂN DỤNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD / CMN D	Địa chỉ nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

BẢO HIỂM XÃ HỘI

(Đối với mục II)

(Ký tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm 2022

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/HỢP TÁC
XÃ/HỘ KINH DOANH**

(Ký tên và đóng dấu)